

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 10 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
(theo ký hiệu q/ước)						
	KT			KT	KIỂM TRA ĐỊNH KỲ.	
	TG			TG	THAO GIẢNG.	
	DG			DG	DỰ GIỜ ĐỒNG NGHIỆP.	
	NK			NK	TỔ CHỨC DẠY HỌC NGOẠI KHÓA.	
	CN			CN	SINH HOẠT CHỦ NHIỆM ĐẦU TUẦN.	
	DB.CK			DB.CK	DẠY BÙ CHÍNH KHÓA.	
	DB.B2			DB.B2	DẠY BÙ BUỔI HAI.	
HK1	1CK	1	1	CK	TỔNG QUAN VHVN	
HK1	1TC	1	1	TC	LUYỆN TẬP: HOẠT GIAO TIẾP BẰNG NGÔN NGỮ	
HK1	2CK	1	2	CK	TỔNG QUAN VHVN	
HK1	3CK	1	3	CK	HOẠT ĐỘNG GIAO TIẾP BẰNG NGÔN NGỮ	
HK1	2TC	2	2	TC	ÔN TẬP CÁC LOẠI VĂN BẢN	
HK1	4CK	2	4	CK	KHÁI QUÁT VHDGVN	
HK1	5CK	2	5	CK	HĐGT BẰNG NGÔN NGỮ (TT)	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 10 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK1	6CK	2	6	CK	VĂN BẢN.(1T)	
HK1	1B2	3	1	B2	ÔN CÁC KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN NLXH	
HK1	2B2	3	2	B2	BÀI TẬP: HOẠT ĐỘNG GIAO TIẾP BẰNG NGÔN NGỮ	
HK1	3TC	3	3	TC	ÔN TẬP TRUYỆN DÂN GIAN	
HK1	7KT	3	7	KT	BÀI VIẾT SỐ 1	
HK1	8KT	3	8	KT	BÀI VIẾT SỐ 1	
HK1	9CK	3	9	CK	CHIẾN THẮNG MTAO MÂY (SỬ THI ĐẮM SẴN)	
HK1	3B2	4	3	B2	THỰC HÀNH VIẾT ĐOẠN NLXH	
HK1	4TC	4	4	TC	HƯỚNG DẪN HỌC SINH PHÂN TÍCH TRUYỆN DÂN GIAN	
HK1	4B2	4	4	B2	RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VIẾT MỞ BÀI, KẾT BÀI NLVH	
HK1	10CK	4	10	CK	VĂN BẢN (TT)	
HK1	11CK	4	11	CK	TRUYỆN ADV VÀ MỊ CHÂU, TRỌNG THUỶ	
HK1	12CK	4	12	CK	TRUYỆN ADV VÀ MỊ CHÂU, TRỌNG THUỶ (TT)	
HK1	5TC	5	5	TC	THỰC HÀNH PHÂN TÍCH TRUYỆN DG	
HK1	5B2	5	5	B2	RÈN LUYỆN KĨ NĂNG: TRIỂN KHAI Ý PHÂN THÂN BÀI NLVH	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 10 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK1	6B2	5	6	B2	RÈN LUYỆN KĨ NĂNG: TRIỂN KHAI Ý PHẢN THẦN BÀI NLVH (TT)	
HK1	13CK	5	13	CK	TÂM CẢM	
HK1	14CK	5	14	CK	TÂM CẢM (TT)	
HK1	15CK	5	15	CK	LẬP DÀN Ý BÀI VĂN TỰ SỰ + UY-LIT-XƠ TRỞ VỀ (TRÍCH Ô-ĐI-XÊ)	
HK1	6TC	6	6	TC	LUYỆN TẬP TRIỂN KHAI Ý PHẢN THẦN BÀI	
HK1	7B2	6	7	B2	RÈN LUYỆN KĨ NĂNG LÀM BÀI ĐỌC HIỂU VĂN BẢN	
HK1	8B2	6	8	B2	THỰC HÀNH: CÁC LOẠI VĂN BẢN	
HK1	16CK	6	16	CK	UY-LIT-XƠ TRỞ VỀ (TRÍCH Ô-ĐI-XÊ) (TT)	
HK1	17CK	6	17	CK	TAM ĐẠI CON GÀ	
HK1	18CK	6	18	CK	NHƯNG NÓ PHẢI BẰNG HAI MÀY + ĐỌC THÊM: RA- MA BUỘC TỘI	
HK1	7TC	7	7	TC	ÔN TẬP PHẦN ĐỌC HIỂU, NLXH	
HK1	9B2	7	9	B2	THỰC HÀNH: CHỌN SỰ VIỆC, CHI TIẾT TIÊU BIỂU TRONG VĂN TỰ SỰ.	
HK1	10B2	7	10	B2	LUYỆN TẬP: LẬP DÀN Ý BÀI VĂN TỰ SỰ	
HK1	19CK	7	19	CK	CHỌN SỰ VIỆC, CHI TIẾT TIÊU BIỂU TRONG BÀI VĂN TỰ SỰ	
HK1	20CK	7	20	CK	TRẢ BÀI VIẾT SỐ 1	
Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 10 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK1	21CK	7	21	CK	LẬP DÀN Ý BÀI VĂN TỰ SỰ	
HK1	8TC	8	8	TC	CÙNG CỐ KIẾN THỨC VỀ TRUYỆN DÂN GIAN, CA DAO DÂN CA	
HK1	11B2	8	11	B2	RÈN LUYỆN KĨ NĂNG TRIỂN KHAI LUẬN ĐIỂM, LUẬN CỨ, LIÊN KẾT Ý TRONG ĐOẠN VĂN	
HK1	12B2	8	12	B2	LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN TỰ SỰ	
HK1	22CK	8	22	CK	CA DAO THAN THÂN, YẾU THƯƠNG, TÌNH NGHĨA (DAY 1,4,6)	
HK1	23CK	8	23	CK	CA DAO THAN THÂN, YẾU THƯƠNG, TÌNH NGHĨA (DAY 1,4,6) (TT)	
HK1	24CK	8	24	CK	ĐỌC THÊM: MIÊU TẢ VÀ BIỂU CẢM TRONG VĂN TS	
HK1	9TC	9	9	TC	THỰC HÀNH: VIẾT CẢM NHẬN MỘT SỐ BÀI CA DAO	
HK1	13KT	9	13	KT	BÀI VIẾT SỐ 2 (KTTT)	
HK1	14KT	9	14	KT	BÀI VIẾT SỐ 2 (KTTT)	
HK1	25KT	9	25	KT	BÀI VIẾT SỐ 2 (KTTT)	
HK1	26KT	9	26	KT	BÀI VIẾT SỐ 2 (KTTT)	
HK1	27CK	9	27	CK	CA DAO HÀI HƯỚC (DẠY BÀI 1,2)	
HK1	10TC	10	10	TC	LUYỆN TẬP NGHỊ LUẬN VĂN HỌC	
HK1	15B2	10	15	B2	BÀI TẬP: ĐẶC ĐIỂM CỦA NGÔN NGỮ NÓI VÀ NGÔN NGỮ VIẾT	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt c/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 10 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK1	16B2	10	16	B2	THỰC HÀNH: SƯU TẦM, TÌM HIỂU CA DAO DÂN CA	
HK1	28CK	10	28	CK	CA DAO HÀI HƯỚC (DẠY BÀI 1,2) (TT)	
HK1	29CK	10	29	CK	ĐỌC THÊM: LỜI TIẾN DẪN + ĐẶC ĐIỂM CỦA NGÔN NGỮ NÓI VÀ NGÔN NGỮ VIẾT (TT)	
HK1	30CK	10	30	CK	ÔN TẬP VHĐGVN + LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN TỰ SỰ	
HK1	11TC	11	11	TC	LUYỆN TẬP PHONG CÁCH NGÔN NGỮ SINH HOẠT	
HK1	17B2	11	17	B2	THỰC HÀNH TÓM TẮT VĂN TỰ SỰ THEO NHÂN VẬT CHÍNH	
HK1	18B2	11	18	B2	THỰC HÀNH TÓM TẮT VĂN TỰ SỰ THEO NHÂN VẬT CHÍNH (TT)	
HK1	31CK	11	31	CK	TRẢ BÀI VIẾT SỐ 2, RA ĐỀ SỐ 3	
HK1	32CK	11	32	CK	PHONG CÁCH NGÔN NGỮ SINH HOẠT	
HK1	33CK	11	33	CK	KHÁI QUÁT VHVN TỪ THẾ KỈ X ĐẾN HẾT TK XIX	
HK1	12TC	12	12	TC	HƯỚNG DẪN KN PHÂN TÍCH THƠ TRUNG ĐẠI	
HK1	19B2	12	19	B2	BÀI TẬP: PHONG CÁCH NGÔN NGỮ SINH HOẠT	
HK1	20B2	12	20	B2	BÀI TẬP: PHONG CÁCH NGÔN NGỮ SINH HOẠT (TT)	
HK1	34CK	12	34	CK	KHÁI QUÁT VHVN TỪ THẾ KỈ X ĐẾN HẾT TK XIX (TT)	
HK1	35CK	12	35	CK	TỎ LÒNG (PHẠM NGŨ LÃO)	
Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt c/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 10 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK1	36CK	12	36	CK	TỎ LÒNG (PHẠM NGŨ LÃO) (TT)	
HK1	13TC	13	13	TC	THỰC HÀNH PHÂN TÍCH THƠ TRUNG ĐẠI (MỞ BÀI, KẾT BÀI)	
HK1	21B2	13	21	B2	ÔN TẬP: KĨ NĂNG LÀM VĂN NLVH	
HK1	22B2	13	22	B2	LUYỆN TẬP: PHÂN TÍCH ĐỀ, LẬP DÀN Ý BÀI VĂN NLVH	
HK1	37CK	13	37	CK	CẢNH NGÀY HÈ (NT)	
HK1	38CK	13	38	CK	CẢNH NGÀY HÈ (NT) + NHÂN (NBK)	
HK1	39CK	13	39	CK	NHÂN (NBK) (TT)	
HK1	14TC	14	14	TC	BÀI TẬP: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN	
HK1	23B2	14	23	B2	THỰC HÀNH: PHONG CÁCH NGÔN NGỮ SINH HOẠT (TT)	
HK1	24B2	14	24	B2	BÀI TẬP: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN	
HK1	40CK	14	40	CK	ĐỌC THÊM: VẬN NƯỚC; CÁO BỆNH, BẢO MỌI NGƯỜI; HỨNG TRỞ VỀ	
HK1	41CK	14	41	CK	LUYỆN TẬP: NLVH-THƠ TRUNG ĐẠI	
HK1	42CK	14	42	CK	THỰC HÀNH PHÉP TU TỬ (TT)	
HK1	15TC	15	15	TC	LUYỆN TẬP: PHẦN ĐỌC HIỂU VB	
HK1	25B2	15	25	B2	BÀI TẬP: THỰC HÀNH PHÉP TU TỬ ẪN DỤ VÀ HOÁN DỤ	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 10 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK1	26B2	15	26	B2	BÀI TẬP: THỰC HÀNH PHÉP TU TỪ ẨN DỤ VÀ HOÁN DỤ (TT)	
HK1	43CK	15	43	CK	PHONG CÁCH NGÔN NGỮ SINH HOẠT (TT)	
HK1	44CK	15	44	CK	TAI HHLTMHNCQL (LB) (1T)	
HK1	45CK	15	45	CK	THỰC HÀNH PHÉP TU TỪ ẨN DỤ	
HK1	16TC	16	16	TC	ÔN TẬP PHÂN TÍCH THƠ TRUNG ĐẠI	
HK1	27B2	16	27	B2	ÔN TẬP: KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN NLXH	
HK1	28B2	16	28	B2	BÀI TẬP ĐỌC HIỂU VB	
HK1	46CK	16	46	CK	CẢM XÚC MÙA THU - ĐỖ PHÙ	
HK1	47CK	16	47	CK	CẢM XÚC MÙA THU - ĐỖ PHÙ (TT) + TRẢ BÀI SỐ 3	
HK1	48CK	16	48	CK	ĐỌC THÊM: HOÀNG HẠC LẦU, KHUÊ OÁN, ĐIỀU MINH GIẢN	
HK1	17TC	17	17	TC	ÔN THI HỌC KÌ: TỔNG HỢP	
HK1	29B2	17	29	B2	ÔN TẬP: KĨ NĂNG LÀM VĂN NLVH	
HK1	30B2	17	30	B2	ÔN TẬP: KĨ NĂNG LÀM VĂN NLVH	
HK1	49CK	17	49	CK	TRÌNH BÀY MỘT VẤN ĐỀ	
HK1	50CK	17	50	CK	LẬP KẾ HOẠCH CÁ NHÂN	
Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 10 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK1	51OT	17	51	OT	ÔN THI HK1: NLVN + TV	
HK1	18KT	18	18	KT	KIỂM TRA HK1	
HK1	31KT	18	31	KT	KIỂM TRA HK1	
HK1	32KT	18	32	KT	KIỂM TRA HK1	
HK1	52KT	18	52	KT	BÀI VIẾT SỐ 4	
HK1	53KT	18	53	KT	BÀI VIẾT SỐ 4 (TT)	
HK1	54OT	18	54	OT	ÔN TẬP: THỰC HÀNH: TRÌNH BÀY MỘT VẤN ĐỀ	
HK1	19TC	19	19	TC	BÀI TẬP: LẬP KẾ HOẠCH CÁ NHÂN	
HK1	33B2	19	33	B2	BÀI TẬP TỔNG HỢP : NLVH, NLXH	
HK1	34B2	19	34	B2	BÀI TẬP TỔNG HỢP : NLVH, NLXH (TT)	
HK1	55CK	19	55	CK	THƠ HAI-KU CỦA BASÔ	
HK1	56CK	19	56	CK	TRẢ BÀI THI HK1	
HK1	57OT	19	57	OT	ÔN TẬP: THỰC HÀNH LẬP KẾ HOẠCH CÁ NHÂN	
HK1	20TC	20	20	TC	LUYỆN TẬP LẬP DÀN Ý BÀI VĂN THUYẾT MINH	
HK1	35B2	20	35	B2	ÔN TẬP: KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN, BÀI VĂN	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 10 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK1	36B2	20	36	B2	LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN THUYẾT MINH	
HK1	58CK	20	58	CK	CÁC HÌNH THỨC KẾT CẤU CỦA VĂN BẢN THUYẾT MINH	
HK1	59CK	20	59	CK	LẬP DÀN Ý BÀI VĂN THUYẾT MINH	
HK1	60OT	20	60	OT	ÔN TẬP: CÁC HÌNH THỨC KẾT CẤU CỦA VĂN BẢN THUYẾT MINH	
HK2	21TC	21	21	TC	THỰC HÀNH LÀM VĂN THUYẾT MINH (MỞ BÀI, KẾT BÀI)	
HK2	37B2	21	37	B2	LUYỆN TẬP: VIẾT BÀI VĂN THUYẾT MINH	
HK2	38B2	21	38	B2	LUYỆN TẬP: VIẾT BÀI VĂN THUYẾT MINH (TT)	
HK2	61CK	21	61	CK	PHÚ SÔNG BẠCH ĐĂNG – THS	
HK2	62CK	21	62	CK	TÁC GIẢ NGUYỄN TRÃI	
HK2	63CK	21	63	CK	ĐỌC THÊM: TỰA TRÍCH ĐIỂM THI TẬP	
HK2	22TC	22	22	TC	THỰC HÀNH LÀM VĂN THUYẾT MINH (THÂN BÀI)	
HK2	39B2	22	39	B2	THỰC HÀNH: BÀI TẬP ĐỌC – HIỂU	
HK2	40B2	22	40	B2	THỰC HÀNH: BÀI TẬP ĐỌC – HIỂU	
HK2	64CK	22	64	CK	ĐẠI CẢO BÌNH NGÔ – NT	
HK2	65CK	22	65	CK	ĐẠI CẢO BÌNH NGÔ – NT (TT)	
Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 10 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK2	66CK	22	66	CK	TÍNH CHÍNH XÁC, HẤP DẪN CỦA VĂN BẢN THUYẾT MINH	
HK2		23			NGHỊ TẾT NGUYỄN ĐÁN	
HK2		24			NGHỊ TẾT NGUYỄN ĐÁN	
HK2	23TC	25	23	TC	ÔN TẬP: ĐỌC HIỂU VB	
HK2	41B2	25	41	B2	LUYỆN TẬP: CÁCH TRIỂN KHAI Ý TRONG BÀI VĂN NGHỊ LUẬN	
HK2	42B2	25	42	B2	LUYỆN TẬP: CÁCH TRIỂN KHAI Ý TRONG BÀI VĂN NGHỊ LUẬN (TT)	
HK2	67CK	25	67	CK	HIỀN TÀI LÀ NGUYỄN KHÍ QUỐC GIA	
HK2	68CK	25	68	CK	BÀI VIẾT SỐ 5	
HK2	69CK	25	69	CK	BÀI VIẾT SỐ 5 (TT)	
HK2	24TC	26	24	TC	BÀI TẬP ĐỌC HIỂU VB + VIẾT ĐOẠN NLXH	
HK2	43B2	26	43	B2	THỰC HÀNH: TÍNH CHUẨN XÁC, HẤP DẪN CỦA VB THUYẾT MINH.	
HK2	44B2	26	44	B2	ÔN TẬP: CÁC LOẠI VĂN BẢN VÀ CÁC PHƯƠNG THỨC BIỂU ĐẠT	
HK2	70CK	26	70	CK	KHÁI QUÁT LỊCH SỬ TV	
HK2	71CK	26	71	CK	KHÁI QUÁT LỊCH SỬ TV (TT) + ĐỌC THÊM: HDDVTQT; TSTTD	
HK2	72CK	26	72	CK	ĐỌC THÊM: HDDVTQT; TSTTD (TT)	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 10 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK2	25TC	27	25	TC	ÔN TẬP PHƯƠNG PHÁP LÀM VĂN THUYẾT MINH	
HK2	45B2	27	45	B2	BÀI TẬP: ĐỌC – HIỂU VB	
HK2	46B2	27	46	B2	LUYỆN TẬP: KĨ NĂNG TRÌNH BÀY, TRIỂN KHAI Ý TRONG ĐOẠN VĂN, BÀI VĂN	
HK2	73CK	27	73	CK	PHƯƠNG PHÁP THUYẾT MINH	
HK2	74CK	27	74	CK	CHUYỆN CHÚC PHẢN SỰ ĐỀN TÂN VIÊN (NDŨ)	
HK2	75CK	27	75	CK	CHUYỆN CHÚC PHẢN SỰ ĐỀN TÂN VIÊN (TT)	
HK2	26TC	28	26	TC	LUYỆN TẬP NHỮNG YẾU CẦU SỬ DỤNG TV	
HK2	47B2	28	47	B2	LUYỆN TẬP: NLXH – VIẾT ĐOẠN	
HK2	48B2	28	48	B2	LUYỆN TẬP PHƯƠNG PHÁP THUYẾT MINH	
HK2	76CK	28	76	CK	LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN THUYẾT MINH	
HK2	77CK	28	77	CK	NHỮNG YẾU CẦU VẼ SỬ DỤNG TV	
HK2	78CK	28	78	CK	HỒI TRỐNG CỔ THÀNH- LQT + TRẢ BÀI VIẾT SỐ 5	
HK2	27TC	29	27	TC	ÔN TẬP, THỰC HÀNH VIỆC SỬ DỤNG TV CHƯA CHUẨN XÁC	
HK2	49KT	29	49	KT	BÀI VIẾT SỐ 6 (KTTT)	
HK2	50KT	29	50	KT	BÀI VIẾT SỐ 6 (KTTT)	
Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 10 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK2	79CK	29	79	CK	HỒI TRỐNG CỔ THÀNH- LQT (TT)	
HK2	80KT	29	80	KT	BÀI VIẾT SỐ 6 (KTTT)	
HK2	81KT	29	81	KT	BÀI VIẾT SỐ 6 (KTTT)	
HK2	28TC	30	28	TC	ÔN TẬP KĨ NĂNG PHÂN TÍCH THƠ TRUNG ĐẠI	
HK2	51B2	30	51	B2	LUYỆN TẬP: VIẾT BÀI VĂN THUYẾT MINH	
HK2	52B2	30	52	B2	LUYỆN TẬP: VIẾT BÀI VĂN THUYẾT MINH (TT)	
HK2	82CK	30	82	CK	TÌNH CẢNH LẺ LỘI CỦA NGƯỜI CHÍNH PHỤ - ĐTC	
HK2	83CK	30	83	CK	TÌNH CẢNH LẺ LỘI CỦA NGƯỜI CHÍNH PHỤ (TT)	
HK2	84CK	30	84	CK	TÓM TẮT VĂN BẢN THUYẾT MINH	
HK2	29TC	31	29	TC	THỰC HÀNH: NLVH ĐOẠN TRÍCH CHÍNH PHỤ NGÂM	
HK2	53B2	31	53	B2	LUYỆN TẬP NHỮNG YẾU CẦU VỀ SỬ DỤNG TIẾNG VIỆT	
HK2	54B2	31	54	B2	LUYỆN TẬP NHỮNG YẾU CẦU VỀ SỬ DỤNG TIẾNG VIỆT (TT)	
HK2	85CK	31	85	CK	LẬP DÀN Ý BÀI VĂN NL	
HK2	86CK	31	86	CK	LẬP DÀN Ý BÀI VĂN NL (TT)	
HK2	87CK	31	87	CK	TÁC GIẢ NGUYỄN DU	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 10 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK2	30TC	32	30	TC	THỰC HÀNH PHÂN TÍCH THƠ TRUNG ĐẠI (MỞ BÀI, KẾT BÀI)	
HK2	55B2	32	55	B2	LUYỆN TẬP: NGHỊ LUẬN VH	
HK2	56B2	32	56	B2	LUYỆN TẬP: NGHỊ LUẬN VH (TT)	
HK2	88CK	32	88	CK	TRAO DUYỀN - ND	
HK2	89CK	32	89	CK	TRAO DUYỀN - ND (TT)	
HK2	90CK	32	90	CK	PHONG CÁCH NGÔN NGỮ NGHỆ THUẬT	
HK2	31TC	33	31	TC	LUYỆN TẬP: NLVH CÁC ĐOẠN TRÍCH TRUYỆN KIỀU	
HK2	57B2	33	57	B2	BÀI TẬP: PHONG CÁCH NGÔN NGỮ NGHỆ THUẬT	
HK2	58B2	33	58	B2	LUYỆN TẬP: NLVH CÁC ĐOẠN TRÍCH TRUYỆN	
HK2	91CK	33	91	CK	CHÍ KHÍ ANH HÙNG - ND	
HK2	92CK	33	92	CK	CHÍ KHÍ ANH HÙNG - ND (TT)	
HK2	93CK	33	93	CK	LẬP LUẬN TRONG VĂN NL+ TRẢ BÀI SỐ 6	
HK2	32TC	34	32	TC	CÙNG CỐ KIẾN THỨC VỀ CÁC BIỆN PHÁP TU TỬ THƯỜNG GẶP	
HK2	59B2	34	59	B2	LUYỆN TẬP: CÁC BIỆN PHÁP TU TỬ THƯỜNG GẶP	
HK2	60B2	34	60	B2	LUYỆN TẬP: CÁC BIỆN PHÁP TU TỬ THƯỜNG GẶP (TT)	
Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 10 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK2	94CK	34	94	CK	VĂN BẢN VĂN HỌC	
HK2	95CK	34	95	CK	THỰC HÀNH CÁC PHÉP TU TỬ: PHÉP ĐIỆP, ĐỐI	
HK2	96OT	34	96	OT	ÔN TẬP: THỰC HÀNH CÁC PHÉP TU TỬ	
HK2	33TC	35	33	TC	LUYỆN TẬP: ĐỌC HIỂU VB	
HK2	61B2	35	61	B2	LUYỆN TẬP CÁC THAO TÁC NGHỊ LUẬN	
HK2	62B2	35	62	B2	BÀI TẬP ĐỌC HIỂU VB	
HK2	97CK	35	97	CK	NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC CỦA VB VH	
HK2	98CK	35	98	CK	NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC CỦA VB VH (TT) + CÁC THAO TÁC NGHỊ LUẬN	
HK2	99CK	35	99	CK	CÁC THAO TÁC NGHỊ LUẬN (TT) + TỔNG KẾT VH	
HK2	34TC	36	34	TC	ÔN TẬP PHẦN LÀM VĂN	
HK2	63B2	36	63	B2	ÔN TẬP TỔNG HỢP: ĐỌC- HIỂU VB, NLVH	
HK2	64B2	36	64	B2	ÔN TẬP TỔNG HỢP: ĐỌC- HIỂU VB, NLVH (TT)	
HK2	100CK	36	100	CK	TỔNG KẾT PHẦN VH	
HK2	101CK	36	101	CK	TỔNG KẾT PHẦN VH (TT) + ÔN PHẦN TV	
HK2	102CK	36	102	CK	ÔN PHẦN TV	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 10 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK2	35TC	37	35	TC	ÔN TẬP TỔNG HỢP	
HK2	65B2	37	65	B2	THỰC HÀNH VIẾT ĐOẠN NGHỊ LUẬN	
HK2	66B2	37	66	B2	THỰC HÀNH VIẾT ĐOẠN NGHỊ LUẬN (TT)	
HK2	103CK	37	103	CK	ÔN PHẦN LÀM VĂN	
HK2	104CK	37	104	CK	ÔN PHẦN LÀM VĂN (TT) + LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN NGHỊ LUẬN	
HK2	105CK	37	105	CK	LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN NGHỊ LUẬN (TT)	
HK2	36TC	38	36	TC	ÔN TẬP: NLXH	
HK2	67KT	38	67	KT	KIỂM TRA HKII	
HK2	68KT	38	68	KT	KIỂM TRA HKII	
HK2	106CK	38	106	CK	VIẾT QUẢNG CÁO	
HK2	107KT	38	107	KT	BÀI VIẾT SỐ 7 (THI HỌC Kì II)	
HK2	108KT	38	108	KT	BÀI VIẾT SỐ 7 (THI HỌC Kì II)	
HK2	37TC	39	37	TC	ÔN TẬP, CÙNG CỐ, HƯỚNG DẪN HỌC HÈ	
HK2	109CK	39	109	CK	TRẢ BÀI THI	
HK2	110CK	39	110	CK	VIẾT QUẢNG CÁO (TT)	
Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 10 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK2	111OT	39	111	OT	ÔN TẬP, CÙNG CỐ KIẾN THỨC, KĨ NĂNG LÀM BÀI NL	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 11 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
(theo ký hiệu q/ước)						
	KT			KT	Kiểm tra định kỳ.	
	TG			TG	Thao giảng.	
	DG			DG	Dự giờ đồng nghiệp.	
	NK			NK	Tổ chức dạy học ngoại khóa.	
	CN			CN	Sinh hoạt chủ nhiệm đầu tuần.	
	DB.CK			DB.CK	Dạy bù chính khóa.	
	DB.B2			DB.B2	Dạy bù buổi hai.	
HK1	1CK	1	1	CK	Vào phủ chúa Trịnh – LHT	
HK1	2CK	1	2	CK	Từ ngôn ngữ chung đến lời nói cá nhân	
HK1	3CK	1	3	CK	Bài viết số 1	
HK1	4CK	1	4	CK	Bài viết số 1	
HK1	5CK	2	5	CK	Tự tình II - HXH	
HK1	6CK	2	6	CK	Tự tình II - HXH (TT)	
HK1	7CK	2	7	CK	Câu cá mùa thu – NK	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 11 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK1	8CK	2	8	CK	Câu cá mùa thu – NK (TT)	
HK1	1B2	3	1	B2	Luyện tập thao tác lập luận phân tích	
HK1	2B2	3	2	B2	Luyện tập NLXH	
HK1	9CK	3	9	CK	PT đề, lập dàn ý bài văn NL	
HK1	10CK	3	10	CK	Thương vợ - TTX	
HK1	11CK	3	11	CK	Thương vợ - TTX (TT)	
HK1	12CK	3	12	CK	Đọc thêm: Khóc Dương Khuê - NK; Vịnh khoa thi Hương – TTX	
HK1	3B2	4	3	B2	Luyện tập đọc - hiểu văn bản	
HK1	4B2	4	4	B2	Phân tích đề, lập dàn ý văn nghị luận	
HK1	13CK	4	13	CK	Bài ca ngất ngưỡng – NCT	
HK1	14CK	4	14	CK	Bài ca ngất ngưỡng – NCT (TT) + Bài ca ngắn đi trên bãi cát - CBQ	
HK1	15CK	4	15	CK	Bài ca ngắn đi trên bãi cát - CBQ	
HK1	16CK	4	16	CK	Thao tác lập luận PT - Luyện tập TT lập luận PT	
HK1	5B2	5	5	B2	Thực hành về thành ngữ, điển cố	
HK1	6B2	5	6	B2	Thực hành về thành ngữ, điển cố (TT)	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt c/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 11 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK1	17CK	5	17	CK	ĐỌC THÊM: CHẠY GIẶC - NĐC; BÀI CA PHONG CẢNH HƯƠNG SON- CMT	
HK1	18CK	5	18	CK	LỄ GHÉT THƯƠNG	
HK1	19CK	5	19	CK	TRẢ BÀI VIẾT SỐ 1; BÀI VIẾT SỐ 2 (HS LÀM Ở NHÀ)	
HK1	20CK	5	20	CK	LUYỆN TẬP THAO TÁC LẬP LUẬN	
HK1	7B2	6	7	B2	THỰC HÀNH: NGHĨA CỦA TỬ TRONG SỬ DỤNG	
HK1	8B2	6	8	B2	THỰC HÀNH: NGHĨA CỦA TỬ TRONG SỬ DỤNG (TT)	
HK1	21CK	6	21	CK	VĂN TẾ NGHĨA SĨ CẦN GIUỘC - NĐC	
HK1	22CK	6	22	CK	VĂN TẾ NGHĨA SĨ CẦN GIUỘC - NĐC (TT)	
HK1	23CK	6	23	CK	VĂN TẾ NGHĨA SĨ CẦN GIUỘC - NĐC (TT)	
HK1	24CK	6	24	CK	THỰC HÀNH VẼ THÀNH NGỮ, ĐIỂN CỔ	
HK1	9B2	7	9	B2	LUYỆN TẬP THAO TÁC LẬP LUẬN SO SÁNH	
HK1	10B2	7	10	B2	LUYỆN TẬP THAO TÁC LẬP LUẬN SO SÁNH (TT)	
HK1	25CK	7	25	CK	CHIẾU CẦU HIỀN – NTN	
HK1	26CK	7	26	CK	CHIẾU CẦU HIỀN – NTN (TT)	
HK1	27CK	7	27	CK	ĐỌC THÊM: XIN LẬP KHOA LUẬT – NTT	
Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt c/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 11 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK1	28CK	7	28	CK	THỰC HÀNH NGHĨA CỦA TỬ TRONG SỬ DỤNG	
HK1	11B2	8	11	B2	THỰC HÀNH CÁC KĨ NĂNG LÀM VĂN: MB – KB	
HK1	12B2	8	12	B2	THỰC HÀNH CÁC KĨ NĂNG LÀM VĂN: THÂN BÀI (TT)	
HK1	29CK	8	29	CK	ÔN TẬP VHTĐ	
HK1	30CK	8	30	CK	ÔN TẬP VHTĐ (TT)	
HK1	31CK	8	31	CK	TRẢ BÀI SỐ 2	
HK1	32CK	8	32	CK	THAO TÁC LẬP LUẬN SO SÁNH	
HK1	13KT	9	13	KT	KTTT (BÀI VIẾT SỐ 3)	
HK1	14KT	9	14	KT	KTTT (BÀI VIẾT SỐ 3)	
HK1	33CK	9	33	CK	KQVHVN TỪ TK XX ĐẾN CMT8/1945	
HK1	34CK	9	34	CK	KQVHVN TỪ TK XX ĐẾN CMT8/1945	
HK1	35KT	9	35	KT	BÀI VIẾT SỐ 3 (KTTT)	
HK1	36KT	9	36	KT	BÀI VIẾT SỐ 3 (KTTT)	
HK1	15B2	10	15	B2	LUYỆN TẬP: VẬN DỤNG KẾT HỢP CÁC THAO TÁC LLPT VÀ SS	
HK1	16B2	10	16	B2	LUYỆN TẬP: VẬN DỤNG KẾT HỢP CÁC THAO TÁC LLPT VÀ SS (TT)	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 11 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK1	37CK	10	37	CK	HAI ĐỨA TRẺ - TL	
HK1	38CK	10	38	CK	HAI ĐỨA TRẺ - TL	
HK1	39CK	10	39	CK	NGŨ CẢNH + TRẢ BÀI VIẾT SỐ 3	
HK1	40CK	10	40	CK	LUYỆN TẬP THAO TÁC LẬP LUẬN SO SÁNH	
HK1	17B2	11	17	B2	THỰC HÀNH CÁC KĨ NĂNG LÀM VĂN: TRIỂN KHAI Ý TRONG PHẦN THÂN BÀI BVNL	
HK1	18B2	11	18	B2	THỰC HÀNH CÁC KĨ NĂNG LÀM VĂN: TRIỂN KHAI Ý TRONG PHẦN THÂN BÀI BVNL (TT)	
HK1	41CK	11	41	CK	CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ – NT	
HK1	42CK	11	42	CK	CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ – NT	
HK1	43CK	11	43	CK	HÀNH PHÚC CỦA MỘT TANG GIA - VTP	
HK1	44CK	11	44	CK	LUYỆN TẬP VẬN DỤNG KẾT HỢP CÁC THAO TÁC LẬP LUẬN PHÂN TÍCH	
HK1	45CK	11	45	CK	HÀNH PHÚC CỦA MỘT TANG GIA - VTP	
HK1	46CK	11	46	CK	TÁC GIẢ NAM CAO	
HK1	47CK	11	47	CK	CHÍ PHÈO - NC	
HK1	19B2	12	19	B2	BÀI TẬP PHẦN ĐỌC - HIỂU VB	
HK1	20B2	12	20	B2	BÀI TẬP CÁC VĂN BẢN PCNN	
Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 11 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK1	48CK	12	48	CK	CHÍ PHÈO - NC	
HK1	21B2	13	21	B2	THỰC HÀNH LỰA CHỌN CÁC BỘ PHẬN TRONG CÂU	
HK1	22B2	13	22	B2	THỰC HÀNH LỰA CHỌN CÁC BỘ PHẬN TRONG CÂU (TT)	
HK1	49CK	13	49	CK	MỘT SỐ THỂ LOẠI VH: THƠ, TRUYỆN	
HK1	50CK	13	50	CK	MỘT SỐ THỂ LOẠI VH: THƠ, TRUYỆN (TT) + TRẢ BÀI VIẾT SỐ 3	
HK1	51CK	13	51	CK	PHONG CÁCH NGÔN NGỮ BÁO CHÍ	
HK1	52CK	13	52	CK	PHONG CÁCH NGÔN NGỮ BÁO CHÍ (TT)	
HK1	23B2	14	23	B2	THỰC HÀNH KĨ NĂNG LÀM VĂN, CÁCH LIÊN KẾT Ý TRONG ĐOẠN VĂN, BÀI VĂN	
HK1	24B2	14	24	B2	LUYỆN TẬP VIẾT BẢN TIN	
HK1	53CK	14	53	CK	THỰC HÀNH LỰA CHỌN CÁC BỘ PHẬN TRONG CÂU	
HK1	54CK	14	54	CK	THỰC HÀNH LỰA CHỌN CÁC BỘ PHẬN TRONG CÂU (TT)	
HK1	55CK	14	55	CK	BẢN TIN	
HK1	56CK	14	56	CK	BẢN TIN (TT)	
HK1	25B2	15	25	B2	THỰC HÀNH PHÒNG VẤN VÀ TRẢ LỜI PHÒNG VẤN	
HK1	26B2	15	26	B2	THỰC HÀNH PHÒNG VẤN VÀ TRẢ LỜI PHÒNG VẤN (TT)	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 11 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK1	57CK	15	57	CK	ĐỌC THÊM: CHA CON NGHĨA NẶNG - HBC; VI HÀNH- NAQ	
HK1	58CK	15	58	CK	ĐỌC THÊM: CHA CON NGHĨA NẶNG - HBC; VI HÀNH- NAQ (TT) + LUYỆN TẬP VIẾT BẢN TIN	
HK1	59CK	15	59	CK	LUYỆN TẬP VIẾT BẢN TIN (TT)	
HK1	60CK	15	60	CK	PHỎNG VẤN VÀ TRẢ LỜI PHỎNG VẤN	
HK1	1TC	16	1	TC	ÔN TẬP VÀ THỰC HÀNH CÁC BPTT	
HK1	27B2	16	27	B2	THỰC HÀNH MỘT SỐ KIỂU CÂU TRONG VĂN BẢN	
HK1	28B2	16	28	B2	THỰC HÀNH MỘT SỐ KIỂU CÂU TRONG VĂN BẢN (TT)	
HK1	61CK	16	61	CK	VĨNH BIỆT CỬU TRÙNG ĐÀI - NHT	
HK1	62CK	16	62	CK	VĨNH BIỆT CỬU TRÙNG ĐÀI - NHT	
HK1	63CK	16	63	CK	VĨNH BIỆT CỬU TRÙNG ĐÀI - NHT	
HK1	2TC	17	2	TC	ÔN TẬP VÀ THỰC HÀNH CÁC PTBĐ	
HK1	29B2	17	29	B2	ÔN TẬP TỔNG HỢP: VB ĐỌC HIỂU; NLVH	
HK1	30B2	17	30	B2	ÔN TẬP TỔNG HỢP: VB ĐỌC HIỂU; NLVH (TT)	
HK1	64CK	17	64	CK	TÌNH YÊU VÀ THÙ HẬN - SẾCH-XPIA	
HK1	65CK	17	65	CK	TÌNH YÊU VÀ THÙ HẬN - SẾCH-XPIA (TT)	
Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 11 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK1	66CK	17	66	CK	THỰC HÀNH MỘT SỐ KIỂU CÂU TRONG VĂN BẢN	
HK1	3TC	18	3	TC	ÔN TẬP VÀ THỰC HÀNH CÁC PHÉP LIÊN KẾT	
HK1	31KT	18	31	KT	KIỂM TRA HK1	
HK1	32KT	18	32	KT	KIỂM TRA HK1	
HK1	67CK	18	67	CK	ÔN TẬP VH	
HK1	68KT	18	68	KT	KIỂM TRA HỌC KỲ I	
HK1	69KT	18	69	KT	KIỂM TRA HỌC KỲ I	
HK1	4TC	19	4	TC	THỰC HÀNH PHỎNG VẤN VÀ TRẢ LỜI PV	
HK1	33B2	19	33	B2	LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN NL	
HK1	34B2	19	34	B2	THỰC HÀNH: VIẾT BÀI VĂN NL	
HK1	70CK	19	70	CK	LUYỆN TẬP PHỎNG VẤN VÀ TRẢ LỜI PHỎNG VẤN	
HK1	71CK	19	71	CK	LUYỆN TẬP PHỎNG VẤN VÀ TRẢ LỜI PHỎNG VẤN (TT)	
HK1	72CK	19	72	CK	TRẢ BÀI THI	
HK1	5TC	20	5	TC	THỰC HÀNH PHÂN TÍCH NGHĨA CỦA CÂU	
HK1	35B2	20	35	B2	LUYỆN TẬP NGHĨA CỦA CÂU (NGHĨA SỰ VIỆC)	

Học kỳ	Mã Tham Chiếu	Thứ tự Tuần Học	Thứ tự Tiết Học	Mã Tiết Dạy	Tên Bài Dạy / Nội Dung Chủ Đề Hoạt Động / Ghi Chú Khác (nếu có)	Bộ Môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 11 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK1	36B2	20	36	B2	LUYỆN TẬP NGHĨA CỦA CÂU (NGHĨA SỰ VIỆC) (TT)	
HK1	73CK	20	73	CK	LƯU BIỆT KHI XUẤT DƯƠNG - PBC	
HK1	74CK	20	74	CK	LƯU BIỆT KHI XUẤT DƯƠNG - PBC (TT)	
HK1	75CK	20	75	CK	NGHĨA CỦA CÂU	
HK2	6TC	21	6	TC	LUYỆN TẬP NGHỊ LUẬN VH	
HK2	37B2	21	37	B2	THỰC HÀNH NGHĨA CỦA CÂU (NGHĨA TÌNH THÁI)	
HK2	38B2	21	38	B2	THỰC HÀNH NGHĨA CỦA CÂU (NGHĨA TÌNH THÁI) (TT)	
HK2	76CK	21	76	CK	BÀI VIẾT SỐ 5 -NLVH	
HK2	77CK	21	77	CK	BÀI VIẾT SỐ 5 -NLVH (TT)	
HK2	78CK	21	78	CK	HẦU TRỜI - TĐ	
HK2	7TC	22	7	TC	THỰC HÀNH PHÂN TÍCH THƠ HIỆN ĐẠI (ĐỀ BÀI LƯU BIỆT KHI XUẤT DƯƠNG - PBC)	
HK2	39B2	22	39	B2	LUYỆN TẬP: NGHỊ LUẬN VĂN HỌC	
HK2	40B2	22	40	B2	LUYỆN TẬP: NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (TT)	
HK2	79CK	22	79	CK	VỘI VÀNG - XD	
HK2	80CK	22	80	CK	VỘI VÀNG - XD	
Học kỳ	Mã Tham Chiếu	Thứ tự Tuần Học	Thứ tự Tiết Học	Mã Tiết Dạy	Tên Bài Dạy / Nội Dung Chủ Đề Hoạt Động / Ghi Chú Khác (nếu có)	
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 11 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK2	81CK	22	81	CK	NGHĨA CỦA CÂU (TT)	
HK2		23			NGHỈ TẾT NGUYỄN ĐÁN	
HK2		24			NGHỈ TẾT NGUYỄN ĐÁN	
HK2	8TC	25	8	TC	HƯỚNG DẪN CÁCH PHÂN TÍCH THƠ HIỆN ĐẠI (ĐỀ BÀI VỘI VÀNG – XUÂN DIỆU).	
HK2	41B2	25	41	B2	BÀI TẬP THAO TÁC LẬP LUẬN BÁC BỎ	
HK2	42B2	25	42	B2	BÀI TẬP THAO TÁC LẬP LUẬN BÁC BỎ (TT)	
HK2	82CK	25	82	CK	TRĂNG GIANG – HC	
HK2	83CK	25	83	CK	TRĂNG GIANG – HC (TT)	
HK2	84CK	25	84	CK	THAO TÁC LLBB + LUYỆN TẬP	
HK2	9TC	26	9	TC	LUYỆN TẬP THAO TÁC LẬP LUẬN BÁC BỎ	
HK2	43B2	26	43	B2	THỰC HÀNH CÁC THAO TÁC LẬP LUẬN TRONG BÀI VĂN NGHỊ LUẬN	
HK2	44B2	26	44	B2	THỰC HÀNH CÁC THAO TÁC LẬP LUẬN TRONG BÀI VĂN NGHỊ LUẬN (TT)	
HK2	85CK	26	85	CK	ĐẦY THÔN VĨ DẠ - HMT	
HK2	86CK	26	86	CK	ĐẦY THÔN VĨ DẠ - HMT (TT)	
HK2	87CK	26	87	CK	TRẢ BÀI SỐ 5	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 11 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK2	10TC	27	10	TC	ÔN TẬP PHÂN TÍCH THƠ HIỆN ĐẠI (ĐỀ BÀI ĐÂY THÔN VĨ DẠ - HÀN MẶC TỬ; TRẢNG GIANG – HUY CẬN)	
HK2	45B2	27	45	B2	RÈN LUYỆN CÁC KĨ NĂNG PHÂN TÍCH ĐỀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC	
HK2	46B2	27	46	B2	THỰC HÀNH CÁC DẠNG ĐỀ TRONG PHẦN ĐỌC HIỂU	
HK2	88CK	27	88	CK	CHIỀU TỐI – HCM	
HK2	89CK	27	89	CK	CHIỀU TỐI – HCM (TT) + TỬ ẤY - TH	
HK2	90CK	27	90	CK	TỬ ẤY - TH (TT)	
HK2	11TC	28	11	TC	ÔN TẬP, PHÂN TÍCH THƠ CÁCH MẠNG (ĐỀ TỬ ẤY – TỔ HỮU; CHIỀU TỐI - HỒ CHÍ MINH).	
HK2	47B2	28	47	B2	BÀI TẬP PHẦN ĐỌC HIỂU	
HK2	48B2	28	48	B2	LUYỆN TẬP VIẾT TIỂU SỬ TÓM TẮT	
HK2	91CK	28	91	CK	ĐỌC THÊM: Ở LAI TÂN - HCM; NHỚ ĐỒNG -TH, TƯƠNG TƯ - NB; CHIỀU XUÂN – AT	
HK2	92CK	28	92	CK	ĐẶC ĐIỂM LOẠI HÌNH TV	
HK2	93CK	28	93	CK	TIỂU SỬ TÓM TẮT + TÔI YÊU EM - PU-SKIN	
HK2	12TC	29	12	TC	LUYỆN TẬP ĐẶC ĐIỂM LOẠI HÌNH TIẾNG VIỆT	
HK2	49KT	29	49	KT	KTTT (BÀI VIẾT SỐ 6)	
HK2	50KT	29	50	KT	KTTT (BÀI VIẾT SỐ 6)	
Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 11 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK2	94CK	29	94	CK	TÔI YÊU EM - PU-SKIN (TT) + ĐỌC THÊM: BÀI THƠ SỐ 28- TG	
HK2	95KT	29	95	KT	BÀI VIẾT SỐ 6 (KTTT)	
HK2	96KT	29	96	KT	BÀI VIẾT SỐ 6 (KTTT)	
HK2	13TC	30	13	TC	TÌM HIỂU, PHÂN TÍCH MỘT SỐ BÀI THƠ VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI	
HK2	51B2	30	51	B2	LUYỆN TẬP CÁC PHƯƠNG THỨC BIỂU ĐẠT	
HK2	52B2	30	52	B2	BÀI TẬP: CÁC BPTT, CÁC PHÉP LIÊN KẾT	
HK2	97CK	30	97	CK	NGƯỜI TRONG BAO- SÊ-KHỐP	
HK2	98CK	30	98	CK	NGƯỜI TRONG BAO- SÊ-KHỐP (TT)	
HK2	99CK	30	99	CK	LUYỆN TẬP TIỂU SỬ TÓM TẮT	
HK2	14TC	31	14	TC	RÈN LUYỆN VIẾT TIỂU SỬ TÓM TẮT TÁC GIẢ VĂN HỌC	
HK2	53B2	31	53	B2	LUYỆN TẬP THAO TÁC LẬP LUẬN BÌNH LUẬN	
HK2	54B2	31	54	B2	LUYỆN TẬP THAO TÁC LẬP LUẬN BÌNH LUẬN (TT)	
HK2	100CK	31	100	CK	NGƯỜI CẦM QUYỀN KHÔI PHỤC UY QUYỀN- HG	
HK2	101CK	31	101	CK	NGƯỜI CẦM QUYỀN KHÔI PHỤC UY QUYỀN- HG (TT)	
HK2	102CK	31	102	CK	THAO TÁC LẬP LUẬN BÌNH LUẬN	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 11 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK2	15TC	32	15	TC	THỰC HÀNH THAO TÁC LẬP LUẬN BÌNH LUẬN	
HK2	55B2	32	55	B2	LUYỆN TẬP VẬN DỤNG KẾT HỢP CÁC THAO TÁC LẬP LUẬN	
HK2	56B2	32	56	B2	LUYỆN TẬP VẬN DỤNG KẾT HỢP CÁC THAO TÁC LẬP LUẬN (TT)	
HK2	103CK	32	103	CK	VỀ LUẬN LÍ XÃ HỘI NƯỚC TA- PCT	
HK2	104CK	32	104	CK	LUYỆN TẬP TTLL BÌNH LUẬN	
HK2	105CK	32	105	CK	ĐỌC THÊM: TIẾNG MẸ ĐỀ NGUỒN GIẢI PHÓNG CÁC DT BỊ ÁP BỨC – NAN	
HK2	16TC	33	16	TC	LUYỆN TẬP CÁC THAO TÁC LẬP LUẬN TRONG NLVH	
HK2	57B2	33	57	B2	LUYỆN TẬP PHONG CÁCH NGÔN NGỮ CHÍNH LUẬN	
HK2	58B2	33	58	B2	BÀI TẬP: CÁC PCNN ĐÃ HỌC	
HK2	106CK	33	106	CK	ĐỌC THÊM: BA CỐNG HIẾN VĨ ĐẠI CỦA CÁC MÁC - AG	
HK2	107CK	33	107	CK	PHONG CÁCH NGÔN NGỮ CHÍNH LUẬN	
HK2	108CK	33	108	CK	PHONG CÁCH NGÔN NGỮ CHÍNH LUẬN (TT)	
HK2	17TC	34	17	TC	THỰC HÀNH NHẬN DIỆN PHONG CÁCH NGÔN NGỮ CHÍNH LUẬN	
HK2	59B2	34	59	B2	ÔN TẬP VÀ THỰC HÀNH NLVH	
HK2	60B2	34	60	B2	ÔN TẬP VÀ THỰC HÀNH NLVH (TT)	
HK2	109CK	34	109	CK	MỘT THỜI ĐẠI TRONG THI CA	
HK2	110CK	34	110	CK	PHONG CÁCH NGÔN NGỮ CHÍNH LUẬN (TT)	
HK2	111OT	34	111	OT	ÔN TẬP: CÁC PHONG CÁCH NGÔN NGỮ ĐÃ HỌC	
HK2	18TC	35	18	TC	ÔN TẬP VÀ THỰC HÀNH CÁC THAO TÁC LẬP LUẬN	
HK2	61B2	35	61	B2	ÔN TẬP VÀ THỰC HÀNH NLXH	
HK2	62B2	35	62	B2	ÔN TẬP VÀ THỰC HÀNH NLXH (TT)	
HK2	112CK	35	112	CK	MỘT SỐ THỂ LOẠI VH: KỊCH, VĂN NL	
HK2	113CK	35	113	CK	MỘT SỐ THỂ LOẠI VH: KỊCH, VĂN NL (TT) + LUYỆN TẬP VẬN DỤNG KẾT HỢP CÁC THAO TÁC LL	
HK2	114CK	35	114	CK	LUYỆN TẬP VẬN DỤNG KẾT HỢP CÁC THAO TÁC LL (TT)	
HK2	19TC	36	19	TC	ÔN TẬP TỔNG HỢP: ĐỌC HIỂU; NLXH	
HK2	63B2	36	63	B2	THỰC HÀNH TÓM TẮT VBNL	
HK2	64B2	36	64	B2	ÔN TẬP TỔNG HỢP: ĐỌC HIỂU VB; NLXH	
HK2	115CK	36	115	CK	ÔN TẬP VĂN HỌC	
HK2	116CK	36	116	CK	ÔN TẬP VĂN HỌC (TT)	
HK2	117CK	36	117	CK	TÓM TẮT VBNL	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 11 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK2	20TC	37	20	TC	ÔN TẬP TỔNG HỢP: NLVH	
HK2	65B2	37	65	B2	ÔN TẬP NLVH	
HK2	66B2	37	66	B2	ÔN TẬP NLVH (TT)	
HK2	118CK	37	118	CK	ÔN TẬP TIẾNG VIỆT	
HK2	119CK	37	119	CK	ÔN TẬP TIẾNG VIỆT (TT)	
HK2	120CK	37	120	CK	LUYỆN TẬP TTVBNL	
HK2	21TC	38	21	TC	THỰC HÀNH TÓM TẮT VBNL	
HK2	67B2	38	67	B2	KIỂM TRA HKII	
HK2	68B2	38	68	B2	KIỂM TRA HKII	
HK2	121CK	38	121	CK	ÔN TẬP LÀM VĂN	
HK2	122KT	38	122	KT	BÀI VIẾT SỐ 7	
HK2	123KT	38	123	KT	BÀI VIẾT SỐ 7	
HK2	22TC	39	22	TC	HƯỚNG DẪN ÔN TẬP HÈ	
HK2	69B2	39	69	B2	ÔN TẬP: HƯỚNG DẪN HỌC HÈ	
HK2	70B2	39	70	B2	ÔN TẬP: HƯỚNG DẪN HỌC HÈ	
Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 11 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK2	124CK	39	124	CK	TRẢ BÀI VIẾT SỐ 7	
HK2	125CK	39	125	CK	HƯỚNG DẪN HỌC HÈ	
HK2	126OT	39	126	OT	ÔN TẬP: CÙNG CỐ KIẾN THỨC VĂN HỌC	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 12 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
(theo ký hiệu q/ước) Ghi theo nội dung khung phân phối chương trình của Bộ GD&ĐT đã có sự cân đối, điều chỉnh thống nhất trong tổ/nhóm bộ môn						
	KT			KT	KIỂM TRA ĐỊNH KỲ.	
	TG			TG	THAO GIẢNG.	
	DG			DG	DỰ GIỜ ĐỒNG NGHIỆP.	
	NK			NK	TỔ CHỨC DẠY HỌC NGOẠI KHÓA.	
	CN			CN	SINH HOẠT CHỦ NHIỆM ĐẦU TUẦN.	
	DB.CK			DB.CK	DẠY BÙ CHÍNH KHÓA.	
	DB.B2			DB.B2	DẠY BÙ BUỔI HAI.	
HK1	1CK	1	1	CK	KQVHVN TỪ CMT8/1945 ĐẾN HẾT TK XX.	
HK1	1TC	1	1	TC	PHƯƠNG PHÁP LÀM BÀI NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TƯ TƯỞNG ĐẠO LÍ	
HK1	2CK	1	2	CK	KQVHVN TỪ CMT8/1945 ĐẾN HẾT TK XX (TT)	
HK1	3CK	1	3	CK	NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TƯ TƯỞNG ĐẠO LÍ	
HK1	2TC	2	2	TC	BÀI VIẾT SỐ 1	
HK1	4CK	2	4	CK	TÁC GIẢ HCM	
HK1	5CK	2	5	CK	GIỮ GÌN SỰ TRONG SÁNG CỦA TV	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 12 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK1	6CK	2	6	CK	BÀI VIẾT SỐ 1(1T+1 TỰ CHỌN).	
HK1	1B2	3	1	B2	LUYỆN TẬP: NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TƯ TƯỞNG, ĐẠO LÍ	
HK1	2B2	3	2	B2	LUYỆN TẬP: NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TƯ TƯỞNG, ĐẠO LÍ (TT)	
HK1	3TC	3	3	TC	BÀI TẬP: GIỮ GÌN SỰ TRONG SÁNG CỦA TIẾNG VIỆT	
HK1	7CK	3	7	CK	TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP – HCM	
HK1	8CK	3	8	CK	TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP – HCM (TT)	
HK1	9CK	3	9	CK	GIỮ GÌN SỰ TRONG SÁNG CỦA TV	
HK1	3B2	4	3	B2	BÀI TẬP: GIỮ GÌN SỰ TRONG SÁNG CỦA TIẾNG VIỆT	
HK1	4TC	4	4	TC	NHỮNG LỖI THƯỜNG GẶP TRONG SỬ DỤNG TIẾNG VIỆT – THỰC HÀNH CHỮA LỖI DÙNG TỪ	
HK1	4B2	4	4	B2	ÔN TẬP PHẦN ĐỌC - HIỂU VB	
HK1	10CK	4	10	CK	NGUYỄN ĐÌNH CHIẾU, NSSTVNĐT - PVĐ	
HK1	11CK	4	11	CK	NGUYỄN ĐÌNH CHIẾU, NSSTVNĐT- PVĐ (TT)+ ĐỌC THÊM: MÂY Ý NGHĨ VỀ THƠ; ĐỐT-XKTÔI-EP-XKI	
HK1	12CK	4	12	CK	NL VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG	
HK1	5TC	5	5	TC	LUYỆN TẬP: NGHỊ LUẬN VỀ TƯ TƯỞNG ĐẠO LÍ, HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG	
HK1	5B2	5	5	B2	LUYỆN TẬP: NGHỊ LUẬN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG, ĐỜI SỐNG	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 12 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK1	6B2	5	6	B2	LUYỆN TẬP: NGHỊ LUẬN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG, ĐỜI SỐNG (TT)	
HK1	13CK	5	13	CK	PHONG CÁCH NGÔN NGỮ KHOA HỌC	
HK1	14CK	5	14	CK	PHONG CÁCH NGÔN NGỮ KHOA HỌC (TT)	
HK1	15CK	5	15	CK	TRẢ VIẾT BÀI SỐ 1	
HK1	6TC	6	6	TC	LUYỆN TẬP: PHƯƠNG PHÁP LÀM BÀI NGHỊ LUẬN VỀ MỘT ĐOẠN THƠ	
HK1	7B2	6	7	B2	LUYỆN TẬP: NGHỊ LUẬN VỀ MỘT BÀI THƠ, ĐOẠN THƠ	
HK1	8B2	6	8	B2	LUYỆN TẬP: NGHỊ LUẬN VỀ MỘT BÀI THƠ, ĐOẠN THƠ (TT)	
HK1	16CK	6	16	CK	THÔNG ĐIẾP NTTGPC AIDS, 1-12-2003	
HK1	17CK	6	17	CK	THÔNG ĐIẾP NTTGPC AIDS, 1-12-2003 (TT)	
HK1	18CK	6	18	CK	NGHỊ LUẬN VỀ MỘT BÀI THƠ, ĐOẠN THƠ	
HK1	7TC	7	7	TC	LUYỆN TẬP: NGHỊ LUẬN VỀ BÀI THƠ, ĐOẠN THƠ (TẦY TIẾN)	
HK1	9B2	7	9	B2	LUYỆN TẬP: NGHỊ LUẬN VỀ MỘT Ý KIẾN BÀN VỀ VĂN HỌC	
HK1	10B2	7	10	B2	THỰC HÀNH VIẾT ĐOẠN NLVH	
HK1	19CK	7	19	CK	TẦY TIẾN – QUANG DŨNG	
HK1	20CK	7	20	CK	TẦY TIẾN – QUANG DŨNG (TT)	
Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 12 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK1	21CK	7	21	CK	NGHỊ LUẬN VỀ MỘT Ý KIẾN BÀN VỀ VĂN HỌC	
HK1	8TC	8	8	TC	LUYỆN TẬP: NGHỊ LUẬN VỀ MỘT Ý KIẾN BÀN VỀ VĂN HỌC (VIỆT BẮC- TỔ HỮU)	
HK1	11B2	8	11	B2	LUYỆN TẬP RÈN LUYỆN KĨ NĂNG: NGHỊ LUẬN XÃ HỘI	
HK1	12B2	8	12	B2	THỰC HÀNH VIẾT ĐOẠN NLXH	
HK1	22CK	8	22	CK	TÁC GIẢ TỔ HỮU	
HK1	23CK	8	23	CK	VIỆT BẮC - TH	
HK1	24CK	8	24	CK	VIỆT BẮC - TH (TT)	
HK1	9KT	9	9	KT	KTTT (BÀI VIẾT SỐ 3)	
HK1	13KT	9	13	KT	KTTT (BÀI VIẾT SỐ 2)	
HK1	14KT	9	14	KT	KTTT (BÀI VIẾT SỐ 2)	
HK1	25CK	9	25	CK	LUẬT THƠ	
HK1	26KT	9	26	KT	BÀI VIẾT SỐ 3 (KTTT)	
HK1	27KT	9	27	KT	BÀI VIẾT SỐ 3 (KTTT)	
HK1	10TC	10	10	TC	LUYỆN TẬP: NGHỊ LUẬN VỀ BÀI THƠ, ĐOẠN THƠ HOẶC Ý KIẾN BÀN VỀ VĂN HỌC (ĐẤT NƯỚC)	
HK1	15B2	10	15	B2	TÌM HIỂU LUẬT THƠ	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 12 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK1	16B2	10	16	B2	THỰC HÀNH MỘT SỐ PHÉP TU TỬ NGỮ ÂM	
HK1	28CK	10	28	CK	PHÁT BIỂU THEO CHỦ ĐỀ	
HK1	29CK	10	29	CK	THỰC HÀNH MỘT SỐ PHÉP TU TỬ NGỮ ÂM	
HK1	30CK	10	30	CK	ĐỌC THÊM: ĐẤT NƯỚC – NDT + LUẬT THƠ	
HK1	11TC	11	11	TC	BÀI TẬP: THỰC HÀNH MỘT SỐ PHÉP TU TỬ NGỮ ÂM	
HK1	17B2	11	17	B2	LUYỆN TẬP RÈN LUYỆN KĨ NĂNG: NGHỊ LUẬN VĂN HỌC	
HK1	18B2	11	18	B2	LUYỆN TẬP RÈN LUYỆN KĨ NĂNG: NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (TT)	
HK1	31CK	11	31	CK	ĐẤT NƯỚC – NKĐ	
HK1	32CK	11	32	CK	ĐẤT NƯỚC – NKĐ (TT)	
HK1	33CK	11	33	CK	ĐỌC THÊM: DỌN VẼ LÀNG; TH CON TÀU; ĐỒ LÈN	
HK1	12TC	12	12	TC	BÀI TẬP: THỰC HÀNH MỘT SỐ PHÉP TU TỬ CÚ PHÁP	
HK1	19B2	12	19	B2	THỰC HÀNH MỘT SỐ PHÉP TU TỬ CÚ PHÁP	
HK1	20B2	12	20	B2	THỰC HÀNH MỘT SỐ PHÉP TU TỬ CÚ PHÁP (TT)	
HK1	34CK	12	34	CK	THỰC HÀNH MỘT SỐ PHÉP TU TỬ CÚ PHÁP	
HK1	35CK	12	35	CK	SÓNG – XQ	
Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 12 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK1	36CK	12	36	CK	SÓNG – XQ	
HK1	13TC	13	13	TC	LUYỆN TẬP: DẠNG ĐỀ CƠ BẢN VỀ BÀI SÓNG	
HK1	21B2	13	21	B2	LUYỆN TẬP: VẬN DỤNG KẾT HỢP CÁC PHƯƠNG THỨC BIỂU ĐẠT TRONG BÀI VĂN NGHỊ LUẬN	
HK1	22B2	13	22	B2	LUYỆN TẬP: VẬN DỤNG KẾT HỢP CÁC PHƯƠNG THỨC BIỂU ĐẠT TRONG BÀI VĂN NGHỊ LUẬN (TT)	
HK1	37CK	13	37	CK	SÓNG – XQ (TT)	
HK1	38CK	13	38	CK	LUYỆN TẬP VẬN DỤNG KẾT HỢP CÁC PTBD TRONG BÀI VĂN NL	
HK1	39CK	13	39	CK	LUYỆN TẬP VẬN DỤNG KẾT HỢP CÁC PTBD TRONG BÀI VĂN NL (TT)	
HK1	14TC	14	14	TC	LUYỆN TẬP VẬN DỤNG KẾT HỢP CÁC THAO TÁC LẬP LUẬN	
HK1	23B2	14	23	B2	LUYỆN TẬP: VẬN DỤNG KẾT HỢP CÁC CÁC THAO TÁC LẬP LUẬN	
HK1	24B2	14	24	B2	LUYỆN TẬP: VẬN DỤNG KẾT HỢP CÁC CÁC THAO TÁC LẬP LUẬN (TT)	
HK1	40CK	14	40	CK	ĐÀN GHI TA CỦA LOR-CA - TT	
HK1	41CK	14	41	CK	ĐÀN GHI TA CỦA LOR-CA - TT (TT)	
HK1	42CK	14	42	CK	ĐỌC THÊM : BÁC ƠI !; TỰ DO	
HK1	15TC	15	15	TC	BÀI TẬP: VẬN DỤNG CÁC THAO TÁC LẬP LUẬN TRONG VĂN NGHỊ LUẬN	
HK1	25B2	15	25	B2	LUYỆN TẬP VIẾT BẢN TIN	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 12 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK1	26B2	15	26	B2	THỰC HÀNH PHÒNG VẤN VÀ TRẢ LỜI PHÒNG VẤN	
HK1	43CK	15	43	CK	LUYỆN TẬP VIẾT BẢN TIN	
HK1	44CK	15	44	CK	LUYỆN TẬP VIẾT BẢN TIN (TT) + PHÒNG VẤN VÀ TRẢ LỜI PHÒNG VẤN	
HK1	45CK	15	45	CK	PHÒNG VẤN VÀ TRẢ LỜI PHÒNG VẤN	
HK1	16TC	16	16	TC	LUYỆN TẬP CHỮA LỖI LẬP LUẬN TRONG VĂN NGHỊ LUẬN	
HK1	27B2	16	27	B2	THỰC HÀNH: CHỮA LỖI LẬP LUẬN TRONG VĂN NGHỊ LUẬN	
HK1	28B2	16	28	B2	ÔN TẬP: ĐỌC HIỂU VB VÀ NGHỊ LUẬN XÃ HỘI	
HK1	46CK	16	46	CK	NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ - NT	
HK1	47CK	16	47	CK	NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ - NT (TT)	
HK1	48CK	16	48	CK	CHỮA LỖI LẬP LUẬN TRONG VĂN NGHỊ LUẬN.	
HK1	17TC	17	17	TC	ÔN TẬP KT HỌC KÌ I	
HK1	29B2	17	29	B2	ÔN TẬP: NGHỊ LUẬN VĂN HỌC	
HK1	30B2	17	30	B2	THỰC HÀNH: CHỮA LỖI LẬP LUẬN TRONG VĂN NL (TT)	
HK1	49CK	17	49	CK	AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG - HPNT	
HK1	50CK	17	50	CK	AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG - HPNT (TT)	
Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 12 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK1	51OT	17	51	OT	ÔN TẬP: ĐỌC THÊM NHỮNG NGÀY ĐẦU CỦA NƯỚC VN MỚI	
HK1	18TC	18	18	TC	THỰC HÀNH CÁC DẠNG ĐỀ NLVH	
HK1	31KT	18	31	KT	KIỂM TRA HKI (BÀI VIẾT SỐ 4)	
HK1	32KT	18	32	KT	KIỂM TRA HKI (BÀI VIẾT SỐ 4)	
HK1	52KT	18	52	KT	BÀI VIẾT SỐ 4 (KTHK1)	
HK1	53KT	18	53	KT	BÀI VIẾT SỐ 4 (KTHK1)	
HK1	54OT	18	54	OT	ÔN TẬP VĂN HỌC.	
HK1	19TC	19	19	TC	ÔN TẬP TỔNG HỢP	
HK1	33B2	19	33	B2	CÙNG CỐ VÀ NÂNG CAO KỸ NĂNG LÀM VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI	
HK1	34B2	19	34	B2	THỰC HÀNH: VIẾT ĐOẠN NLXH	
HK1	55CK	19	55	CK	THỰC HÀNH CHỮA LỖI LẬP LUẬN TRONG VĂN NGHỊ LUẬN	
HK1	56CK	19	56	CK	ÔN TẬP VĂN HỌC	
HK1	57OT	19	57	OT	ÔN TẬP: TRẢ BÀI KT HK1	
HK1	20TC	20	20	TC	LUYỆN TẬP KỸ NĂNG LÀM VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI	
HK1	35B2	20	35	B2	CÙNG CỐ VÀ NÂNG CAO KỸ NĂNG LÀM VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 12 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK1	36B2	20	36	B2	THỰC HÀNH: VIẾT ĐOẠN NLVH	
HK1	58CK	20	58	CK	VỢ CHỒNG A PHỦ - TH	
HK1	59CK	20	59	CK	VỢ CHỒNG A PHỦ - TH (TT)	
HK1	60OT	20	60	OT	ÔN TẬP: KĨ NĂNG LÀM VĂN (VỢ CHỒNG A PHỦ)	
HK2	21TC	21	21	TC	PHƯƠNG PHÁP LÀM VĂN - KỸ NĂNG PHÂN TÍCH ĐỀ, LẬP DÀN Ý: NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TÁC PHẨM VĂN XUÔI	
HK2	37B2	21	37	B2	ÔN TẬP: KĨ NĂNG PHÂN TÍCH CÁC DẠNG ĐỀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC	
HK2	38B2	21	38	B2	ÔN TẬP: KĨ NĂNG PHÂN TÍCH CÁC DẠNG ĐỀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (TT)	
HK2	61CK	21	61	CK	BÀI VIẾT SỐ 5 : NGHỊ LUẬN VĂN HỌC	
HK2	62CK	21	62	CK	BÀI VIẾT SỐ 5 : NGHỊ LUẬN VĂN HỌC	
HK2	63OT	21	63	OT	ÔN TẬP: KĨ NĂNG LÀM VĂN (VỢ CHỒNG A PHỦ) (TT)	
HK2	22TC	22	22	TC	LUYỆN TẬP: PHÂN TÍCH ĐỀ, LẬP DÀN Ý VỀ ĐỀ: NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TÁC PHẨM VĂN XUÔI	
HK2	39B2	22	39	B2	BÀI TẬP: ĐỌC HIỂU VB	
HK2	40B2	22	40	B2	BÀI TẬP: ĐỌC HIỂU VB (TT)	
HK2	64CK	22	64	CK	NHÂN VẬT GIAO TIẾP	
HK2	65CK	22	65	CK	NHÂN VẬT GIAO TIẾP (TT)	
Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 12 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK2	66TH	22	66	TH	THỰC HÀNH: NHÂN VẬT GIAO TIẾP	
HK2		23			NGHỊ TẾT NGUYÊN ĐÁN	
HK2		24			NGHỊ TẾT NGUYÊN ĐÁN	
HK2	23TC	25	23	TC	THỰC HÀNH PHÂN VAI: NHÂN VẬT GIAO TIẾP	
HK2	41B2	25	41	B2	LUYỆN TẬP: NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TÁC PHẨM VĂN XUÔI	
HK2	42B2	25	42	B2	BÀI TẬP: NHÂN VẬT GIAO TIẾP	
HK2	67CK	25	67	CK	VỢ NHẤT – KL	
HK2	68CK	25	68	CK	VỢ NHẤT – KL (TT)	
HK2	69CK	25	69	CK	NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TÁC PHẨM VĂN XUÔI	
HK2	24TC	26	24	TC	LUYỆN TẬP: NGHỊ LUẬN VỀ Ý KIẾN BÀN VỀ VĂN HỌC (VĂN XUÔI-RỪNG XÀ NU)	
HK2	43B2	26	43	B2	LUYỆN TẬP: BÀI TẬP ĐỌC HIỂU VĂN BẢN	
HK2	44B2	26	44	B2	KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN NGHỊ LUẬN	
HK2	70CK	26	70	CK	RỪNG XÀ NU - NTT	
HK2	71CK	26	71	CK	RỪNG XÀ NU - NTT (TT)	
HK2	72CK	26	72	CK	ĐỌC THÊM: BẮT SÁU RỪNG U MINH HẠ - SON NAM	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 12 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK2	25TC	27	25	TC	LUYỆN TẬP: PHÂN TÍCH ĐỀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (VĂN XUÔI)	
HK2	45B2	27	45	B2	BÀI TẬP: THỰC HÀNH HÀM Ý	
HK2	46B2	27	46	B2	CHỮA LỖI THƯỜNG GẶP TRONG LÀM VĂN	
HK2	73CK	27	73	CK	CHIẾC THUYỀN NGOÀI XA - NMC	
HK2	74CK	27	74	CK	CHIẾC THUYỀN NGOÀI XA - NMC (TT)	
HK2	75CK	27	75	CK	THỰC HÀNH HÀM Ý	
HK2	26TC	28	26	TC	CÁC LỖI THƯỜNG GẶP TRONG LÀM VĂN	
HK2	47B2	28	47	B2	RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG, ĐỜI SỐNG	
HK2	48B2	28	48	B2	RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG, ĐỜI SỐNG (TT)	
HK2	76CK	28	76	CK	NHỮNG ĐỨA CON TRONG GIA ĐÌNH – NT	
HK2	77CK	28	77	CK	NHỮNG ĐỨA CON TRONG GIA ĐÌNH – NT (TT)	
HK2	78CK	28	78	CK	TRẢ BÀI SỐ 5 + ĐỌC THÊM: MÙA LÁ RỤNG TRONG VƯỜN; MỘT NGƯỜI HÀ NỘI	
HK2	27TC	29	27	TC	KTTT (BV SỐ 6)	
HK2	49KT	29	49	KT	KTTT (BÀI VIẾT SỐ 6)	
HK2	50KT	29	50	KT	KTTT (BÀI VIẾT SỐ 6)	
Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 12 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK2	79KT	29	79	KT	BÀI VIẾT SỐ 6 (KTTT)	
HK2	80KT	29	80	KT	BÀI VIẾT SỐ 6 (KTTT)	
HK2	81CK	29	81	CK	ĐỌC THÊM: MÙA LÁ RỤNG TRONG VƯỜN; MỘT NGƯỜI HÀ NỘI + THỰC HÀNH VỀ HÀM Ý (TT)	
HK2	28TC	30	28	TC	LUYỆN TẬP: THỰC HÀNH VỀ HÀM Ý	
HK2	51B2	30	51	B2	RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI VỀ MỘT TƯ TƯỞNG, ĐẠO LÍ	
HK2	52B2	30	52	B2	RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI VỀ MỘT TƯ TƯỞNG, ĐẠO LÍ (TT)	
HK2	82CK	30	82	CK	THUỐC – LT	
HK2	83CK	30	83	CK	THUỐC – LT (TT)	
HK2	84CK	30	84	CK	RÈN LUYỆN KĨ NĂNG MỞ BÀI, KẾT BÀI	
HK2	29TC	31	29	TC	LUYỆN TẬP: PHÂN TÍCH ĐỀ, LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN NLVH	
HK2	53B2	31	53	B2	RÈN LUYỆN KĨ NĂNG MỞ BÀI, KẾT BÀI	
HK2	54B2	31	54	B2	RÈN LUYỆN KĨ NĂNG MỞ BÀI, KẾT BÀI (TT)	
HK2	85CK	31	85	CK	SỐ PHẬN CON NGƯỜI (TRÍCH) – SÔ LÔ KHỚP	
HK2	86CK	31	86	CK	SỐ PHẬN CON NGƯỜI (TRÍCH) – SÔ LÔ KHỚP (TT)	
HK2	87CK	31	87	CK	TRẢ BÀI SỐ 6	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 12 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK2	30TC	32	30	TC	LUYỆN TẬP: DIỄN ĐẠT TRONG VĂN NGHỊ LUẬN	
HK2	55B2	32	55	B2	THỰC HÀNH CÁC PHÉP LIÊN KẾT	
HK2	56B2	32	56	B2	THỰC HÀNH CÁC PHÉP LIÊN KẾT (TT)	
HK2	88CK	32	88	CK	ÔNG GIÀ VÀ BIỂN CẢ (TRÍCH) - HÊ-MING-UẾ	
HK2	89CK	32	89	CK	ÔNG GIÀ VÀ BIỂN CẢ (TRÍCH) - HÊ MING-UẾ (TT)	
HK2	90CK	32	90	CK	DIỄN ĐẠT TRONG VĂN NGHỊ LUẬN	
HK2	31TC	33	31	TC	LUYỆN TẬP: DẠNG ĐỀ LIÊN HỆ - HỒN TRƯỞNG BA	
HK2	57B2	33	57	B2	RÈN LUYỆN KĨ NĂNG DIỄN ĐẠT, LIÊN KẾT Ý TRONG ĐOẠN VĂN VÀ BÀI VĂN NGHỊ LUẬN	
HK2	58B2	33	58	B2	RÈN LUYỆN KĨ NĂNG DIỄN ĐẠT, LIÊN KẾT Ý TRONG ĐOẠN VĂN VÀ BÀI VĂN NGHỊ LUẬN (TT)	
HK2	91CK	33	91	CK	HỒN TB, DHT (TRÍCH) - LQV	
HK2	92CK	33	92	CK	HỒN TB, DHT (TRÍCH) - LQV (TT)	
HK2	93CK	33	93	CK	DIỄN ĐẠT TRONG VĂN NGHỊ LUẬN (TT)	
HK2	32TC	34	32	TC	THỰC HÀNH: PHÁT BIỂU TỰ DO	
HK2	59B2	34	59	B2	ÔN TẬP: LẬP LUẬN TRONG VĂN NGHỊ LUẬN	
HK2	60B2	34	60	B2	ÔN TẬP: CÁC THAO TÁC NGHỊ LUẬN	
Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 12 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK2	94CK	34	94	CK	NHÌN VỀ VỐN VHDT - TĐH	
HK2	95CK	34	95	CK	NHÌN VỀ VỐN VHDT - TĐH (TT)	
HK2	96CK	34	96	CK	PHÁT BIỂU TỰ DO	
HK2	33TC	35	33	TC	LUYỆN TẬP: VẬN DỤNG CÁC THAO TÁC LẬP LUẬN TRONG VĂN NGHỊ LUẬN	
HK2	61B2	35	61	B2	THỰC HÀNH PHÁT BIỂU TỰ DO	
HK2	62B2	35	62	B2	BÀI TẬP CÁC THAO TÁC NGHỊ LUẬN	
HK2	97CK	35	97	CK	PHONG CÁCH NGÔN NGỮ HÀNH CHÍNH	
HK2	98CK	35	98	CK	PHONG CÁCH NGÔN NGỮ HÀNH CHÍNH (TT)	
HK2	99CK	35	99	CK	VĂN BẢN TỔNG KẾT	
HK2	34TC	36	34	TC	LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI	
HK2	63B2	36	63	B2	ÔN TẬP TỔNG HỢP: PHÂN ĐỌC HIỂU, NGHỊ LUẬN XÃ HỘI VÀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC	
HK2	64B2	36	64	B2	ÔN TẬP TỔNG HỢP: PHÂN ĐỌC HIỂU, NGHỊ LUẬN XÃ HỘI VÀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (TT)	
HK2	100CK	36	100	CK	TỔNG KẾT TV	
HK2	101CK	36	101	CK	TỔNG KẾT TV + ÔN TẬP PHẦN LÀM VĂN	
HK2	102CK	36	102	CK	ÔN TẬP PHẦN LÀM VĂN (TT)	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 12 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK2	35TC	37	35	TC	Kiểm tra học kì II	
HK2	65B2	37	65	B2	TỔNG QUAN VỀ CẤU TRÚC ĐỀ THI VÀ ĐỊNH HƯỚNG TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI CỦA ĐỀ THI TỐT NGHIỆP THPT	
HK2	66B2	37	66	B2	TỔNG QUAN VỀ CẤU TRÚC ĐỀ THI VÀ ĐỊNH HƯỚNG TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI CỦA ĐỀ THI TỐT NGHIỆP THPT (TT)	
HK2	103CK	37	103	CK	GIÁ TRỊ VĂN HỌC VÀ TIẾP NHẬN VĂN HỌC	
HK2	104CK	37	104	CK	GIÁ TRỊ VĂN HỌC VÀ TIẾP NHẬN VĂN HỌC (TT)	
HK2	105CK	37	105	CK	TỔNG KẾT TV	
HK2	36TC	38	36	TC	PHÂN TÍCH CẤU TRÚC ĐỀ VÀ GIẢI ĐỀ THI MẪU TỐT NGHIỆP THPT	
HK2	67KT	38	67	KT	Kiểm tra HKII	
HK2	68KT	38	68	KT	Kiểm tra HKII	
HK2	106KT	38	106	KT	BÀI VIẾT SỐ 7	
HK2	107KT	38	107	KT	BÀI VIẾT SỐ 7	
HK2	108CK	38	108	CK	ÔN TẬP PHẦN VH	
HK2	37TC	39	37	TC	LUYỆN TẬP: DẠNG ĐỀ THI MẪU TỐT NGHIỆP THPT	
HK2	69B2	39	69	B2	LUYỆN GIẢI ĐỀ THI MẪU TỐT NGHIỆP THPT	
HK2	70B2	39	70	B2	ÔN THI TN THPTQG	
Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 12 (CƠ BẢN)	NGỮ VĂN
HK2	109CK	39	109	CK	TRẢ BÀI VIẾT SỐ 7	
HK2	110CK	39	110	CK	ÔN TẬP PHẦN VH (TT)	
HK2	111CK	39	111	CK	ÔN TẬP PHẦN VH (TT)	